

**BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/2013/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ

**Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động
đối với máy vận thăng**

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với máy vận thăng.

Ký hiệu: QCVN 16:2013/BLĐTBXH.

Điều 2. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với máy vận thăng có hiệu lực từ ngày 25 tháng 6 năm 2014.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Hồng Lĩnh

QCVN 16:2013/BLĐTBXH

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI MÁY VẬN THĂNG**
National technical regulation on safe work for builders hoists

Lời nói đầu

QCVN 16:2013/BLĐTBXH - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với máy vận thăng do Cục An toàn lao động biên soạn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành theo Thông tư số 40/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013, sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI MÁY VẬN THĂNG
National technical regulation on safe work for builders hoists

1. Quy định chung

1.1. Phạm vi điều chỉnh

1.1.1. Quy chuẩn này quy định các yêu cầu về an toàn lao động đối với các máy vận thăng sử dụng lồng được dẫn hướng theo phương thẳng đứng hoặc theo phương lệch với phương thẳng đứng một góc tối đa 15° để đưa người và vật liệu lên xuống các tầng trên công trường xây dựng.

1.1.2. Đối với những máy vận thăng làm việc theo chế độ nghiêm ngặt, có đối tượng phạm vi hoạt động đặc biệt (như vận chuyển hóa chất, vật liệu nổ...) và hoạt động trong môi trường có tính chất khác thường, ngoài việc tuân thủ các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật này còn phải tuân theo các quy định của các Quy chuẩn kỹ thuật khác có liên quan.

1.1.3. Quy chuẩn này không áp dụng đối với:

1.1.3.1. Vận thăng chỉ dùng để vận chuyển hàng hóa;

1.1.3.2. Thang máy điện thuộc phạm vi điều chỉnh của TCVN 6395:2008 *Thang máy điện - Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt*; Thang máy thủy lực thuộc phạm vi điều chỉnh của TCVN 6396-2:2009 (EN 82-2:1998) *Thang máy thủy lực - Phần 2: Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt*;

1.1.3.3. Lồng treo làm việc cùng các thiết bị nâng;

1.1.3.4. Sàn thao tác được mang trên các càn nâng của xe nâng;

1.1.3.5. Sàn thao tác;

1.1.3.6. Các lồng kéo bằng tời;

1.1.3.7. Các thang máy dùng trong quân sự;

1.1.3.8. Thang máy dùng trong rạp hát;

1.1.3.9. Thang máy dùng trong các trường hợp đặc biệt.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với:

1.2.1. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, lưu thông, lắp đặt và sử dụng máy vận thăng.

1.2.2. Các cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

1.3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chuẩn này sử dụng các thuật ngữ, định nghĩa của Tiêu chuẩn Anh BS EN 12159:2000 *Vận thăng xây dựng dùng trong chở người và vật liệu với dẫn hướng*

kiểu lồng đứng (BS EN 12159:2000 Builders hoists for persons and material with vertically guided cages). (Sau đây gọi tắt là Tiêu chuẩn Anh BS EN 12159:2000).

2. Quy định về kỹ thuật

2.1. Các máy vận thăng thuộc phạm vi nêu trên phải đảm bảo các đặc tính kỹ thuật tối thiểu theo yêu cầu kỹ thuật của Tiêu chuẩn Anh BS EN 12159:2000.

2.2. Ngoài những quy định được nêu trong Quy chuẩn kỹ thuật này các máy vận thăng phải được bảo vệ chống sét và bảo vệ chống điện giật theo quy định hiện hành.

3. Quy định trong quản lý an toàn lao động máy vận thăng

3.1. Hồ sơ kỹ thuật của máy vận thăng bao gồm:

3.1.1. Bản thuyết minh chung phải thể hiện được các yêu cầu sau:

- Tên và địa chỉ của nhà sản xuất;
- Kiểu mẫu, mã hiệu, năm sản xuất;
- Số tầng hoạt động;
- Tải trọng nâng, số người làm việc cho phép;
- Bản vẽ sơ đồ cấu tạo và nguyên lý hoạt động, các kích thước của thiết bị và các đặc trưng kỹ thuật chính của hệ thống (thiết bị điều khiển, thiết bị an toàn, cơ cấu hạn chế quá tải, hạn chế hành trình);
- Các tiêu chuẩn áp dụng của máy vận thăng.

3.1.2. Bản vẽ lắp các cụm cơ cấu của máy vận thăng, sơ đồ mắc cáp, đối trọng.

3.1.3. Bản vẽ tổng thể máy vận thăng có ghi các kích thước và thông số chính.

3.1.4. Quy trình kiểm tra và thử tải, quy trình xử lý, khắc phục sự cố, chế độ kiểm tra, sửa chữa và bảo dưỡng định kỳ.

3.1.5. Hướng dẫn sử dụng, lắp đặt và tháo rời.

3.1.6. Chứng nhận về chất lượng và xuất xứ các bộ phận hợp thành của máy vận thăng.

3.2. Máy vận thăng chế tạo trong nước

3.2.1. Đầy đủ hồ sơ kỹ thuật theo quy định tại Mục 3.1 của Quy chuẩn này.

3.2.2. Máy vận thăng chế tạo trong nước phải được công bố hợp quy phù hợp với các quy định tại Mục 2 của quy chuẩn này trên cơ sở chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận do Bộ LĐTBXH chỉ định.

Việc chứng nhận hợp quy được thực hiện theo phương thức thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất (phương thức 5 trong phụ lục II của Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức

đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ).

3.2.3. Đơn vị chế tạo phải công bố hợp quy và đăng ký hợp quy đối với máy vận thăng theo quy định sau khi đã được chứng nhận hợp quy.

3.2.4. Phải được gắn dấu hợp quy và ghi nhãn hàng hóa trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường.

3.2.5. Chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3.3. Máy vận thăng nhập khẩu

3.3.1. Đủ hồ sơ kỹ thuật theo quy định tại Mục 3.1 của Quy chuẩn này.

3.3.2. Máy vận thăng nhập khẩu phải được công bố hợp quy phù hợp với các quy định tại Mục 2 của Quy chuẩn này. Việc công bố hợp quy máy vận thăng nhập khẩu trên cơ sở chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận trong và ngoài nước được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chỉ định (hoặc thừa nhận) thực hiện.

Việc chứng nhận hợp quy được thực hiện theo phương thức thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa (phương thức 7 trong phụ lục II của Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

3.3.3. Trong trường hợp các máy vận thăng nhập khẩu mà theo thỏa thuận song phương, đa phương giữa cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước xuất khẩu máy vận thăng quy định không phải kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu thì các máy vận thăng này được miễn kiểm tra nhập khẩu.

3.3.4. Đối với các chủng loại máy vận thăng đáp ứng được quy định tại mục 3.3.1, nếu qua 3 lần kiểm tra liên tục đạt chất lượng nhập khẩu sẽ được miễn kiểm tra nhập khẩu. Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ thông báo cụ thể với cơ quan Hải quan và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Trong trường hợp nếu phát hiện máy vận thăng có dấu hiệu không đảm bảo chất lượng nhập khẩu hoặc có phản ánh của người tiêu dùng, việc kiểm tra chất lượng máy vận thăng sẽ được chuyển sang chế độ kiểm tra chất lượng nhập khẩu thông thường.

3.3.5. Máy vận thăng nhập khẩu không đáp ứng quy định tại Mục 3.3.1 thì khi nhập khẩu phải được tổ chức giám định được chỉ định hoặc được thừa nhận theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc thỏa thuận quốc tế mà cơ quan có thẩm quyền của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết giám định tại cửa khẩu.